

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1213** /TCT- CS
V/v Chính sách thuế.

Hà Nội, ngày **15** tháng **4** năm 2014

Kính gửi: Ngân hàng xuất nhập khẩu Hàn Quốc
(801-802,8F, Deaha Business Center, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số HN/13-80 ngày 6/11/2013 của Ngân hàng XNK Hàn Quốc về nghĩa vụ thuế GTGT của các dự án ODA sử dụng vốn vay của Quỹ phát triển hợp tác kinh tế Hàn Quốc (EDCF). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điểm 2.2 Mục III Thông tư số 41/2002/TT-BTC ngày 3/5/2002 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với dự án ODA quy định:

“2.2.2. Chủ dự án ODA vay ưu đãi được Ngân sách Nhà nước cấp phát toàn bộ, hoặc chủ dự án ODA được Ngân sách Nhà nước cấp phát một phần và một phần cho vay lại, được phê duyệt trước ngày 29/5/2001 (là ngày Nghị định số 17/2001/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT để thực hiện dự án ODA như hướng dẫn tại điểm 3, Mục IV, Thông tư này.

Trường hợp chủ dự án ODA giao thầu cho các nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) thực hiện xây lắp công trình, cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho dự án ODA theo giá không có thuế GTGT thì nhà thầu chính không tính thuế GTGT đầu ra khi lập hoá đơn thanh toán với chủ dự án nhưng được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào dùng để xây dựng công trình hoặc sản xuất hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, cung cấp theo hợp đồng ký với chủ dự án ODA như hướng dẫn tại điểm 3, Mục IV, Thông tư này.

2.2.3. Các dự án ODA vay ưu đãi được Ngân sách Nhà nước cho vay lại, các dự án ODA vay ưu đãi được Ngân sách Nhà nước cấp phát một phần và một phần cho vay lại, được phê duyệt kể từ ngày 29/5/2001 trở đi (là ngày Nghị định số 17/2001/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT hoặc hoàn thuế GTGT như qui định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.”

- Tại Điểm 2 công văn số 7711 TC/TCT ngày 13/7/2004 của Bộ Tài chính về việc tăng cường quản lý thuế và quản lý tài chính đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA:

“2.1. Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại và dự án ODA vay ưu đãi được NSNN cấp phát, chủ dự án phải xác định đúng đối tượng được hoàn thuế GTGT và đối tượng nộp thuế GTGT trên cơ sở hợp đồng đã được phê duyệt, cụ thể: nếu hợp đồng đã ký và được phê duyệt bao gồm số thuế GTGT và chủ dự án không được cấp vốn để trả thuế GTGT thì chủ dự án thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT, nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo qui định hiện hành; nếu hợp đồng đã ký và phê duyệt không bao gồm thuế GTGT thì chủ dự án không phải trả thuế GTGT và nhà thầu chính thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT”

- Tại Điểm 3 Mục I Thông tư số 41/2002/TT-BTC nêu trên quy định:

“3. Trường hợp tại điều ước quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có qui định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA cụ thể, mà các quy định về thuế khác với hướng dẫn tại Thông tư này, thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết.”

- Tại Điểm 3 Mục III Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA quy định:

“3.2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam:

Nhà thầu chính cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chủ dự án ODA vay phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu phụ cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA vay nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA vay hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

3.3. Nhà thầu chính cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho Chủ dự án ODA vay không được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hoá, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA vay như hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này. Nhà thầu chính sẽ được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện, thủ tục theo hướng dẫn tại Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/04/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT”.

- Tại Điểm 3 Mục V Thông tư số 123/2007/TT-BTC nêu trên quy định:

“Trường hợp tại điều ước quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có qui định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA cụ thể, khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết.”

- Tại Mục VI Thông tư số 123/2007/TT-BTC nêu trên quy định:

“Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo, thay thế Thông tư số 41/2002/TT-BTC ngày 3/5/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các qui định trái với hướng dẫn tại Thông tư này.

Đối với các dự án ODA được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế, ưu đãi thuế thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 41/2002/TT-BTC ngày 3/5/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho đến khi kết thúc dự án.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

1. Nếu dự án sử dụng nguồn vốn ODA vay được NSNN cấp phát một phần, một phần cho vay lại, được phê duyệt trước ngày 29/5/2001 (là ngày Nghị định số 17/2001/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) và dự án ODA vay ưu đãi thuộc diện được NSNN cấp phát toàn bộ được phê duyệt vào thời điểm Thông tư số 41/2002/TT-BTC có hiệu lực thi hành thì:

Trường hợp dự án đã được NSNN bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT (không phân biệt hợp đồng ký với giá bao gồm hay không bao gồm thuế GTGT): dự án không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT, nhà thầu chính thực hiện khai, nộp thuế và hoàn thuế GTGT theo quy định Luật thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trường hợp dự án không được NSNN bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT: Nhà thầu chính thuộc diện được hoàn thuế GTGT nếu hợp đồng thầu ký với giá không bao gồm thuế GTGT hoặc Chủ dự án thuộc diện được hoàn thuế GTGT nếu hợp đồng thầu ký với giá bao gồm thuế GTGT.

2. Nếu dự án ODA vay được phê duyệt vào thời điểm Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 có hiệu lực thi hành (tức thời điểm Thông tư số 41/2002/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành) thì dự án thực hiện khai, nộp thuế và hoàn thuế GTGT theo quy định của Luật thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Trường hợp tại điều ước Quốc tế (kể cả điều ước quốc tế về ODA) mà Chính phủ Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về thuế liên quan đến việc thực hiện một dự án ODA cụ thể, khác với hướng dẫn tại các Thông tư nêu trên thì việc áp dụng chính sách thuế đối với dự án ODA đó thực hiện theo các điều ước quốc tế đã ký kết.

Đề nghị Ngân hàng XNK Hàn Quốc cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến từng dự án tới Cục thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Thuế thông báo để Ngân hàng XNK Hàn Quốc được biết./ *vt*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b). *vt*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Ngô Văn Độ

09480677